

Số: 18 /2022/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện
Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 10620/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 176/BC-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2022
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân
dân tại Báo cáo số 282/BC-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chế độ hỗ trợ đối với
cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách
khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân
dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà khoá VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP. ĐDBQH&HĐND tỉnh, VP.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02 bản);
- Lưu: VT, TN, NBG.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Mạnh Dũng

Trần Mạnh Dũng



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18 /2022/NQ-HĐND
ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Chế độ hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được áp dụng đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, công ty, tổng công ty thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (kể cả nguyên chức).

2. Một số đối tượng chính sách khác

a) Cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý đang nghỉ hưu và sinh sống trên địa bàn tỉnh.

b) Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, công ty, tổng công ty thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (kể cả nguyên chức).

c) Đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên.

d) Cán bộ Lão thành Cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ Tiên khởi nghĩa.

đ) Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên hoặc danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động; Các đồng chí được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, các nhà khoa học có học hàm, học vị Giáo sư - Tiến sĩ.

e) Cán bộ làm công tác lễ tang cấp tỉnh và cấp huyện.

g) Cán bộ tham gia 02 thời kỳ kháng chiến, cán bộ tham gia thời kỳ kháng chiến chống Mỹ và đã nghỉ hưu từ năm 2006 trở về trước; các đồng chí tham gia kháng chiến chống Mỹ (trước ngày 30/4/1975) là cán bộ đương chức hoặc hưu trí từ năm 2007 trở lại đây (đều đã có sổ khám tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh).

Chương II CHẾ ĐỘ, MỨC CHI

Điều 3. Chế độ tặng quà lưu niệm

Quà tặng cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi:

- Nghỉ hưu: mức 1.000.000 đồng/người.
- Chuyển công tác đến đơn vị khác: 500.000 đồng/người.

Điều 4. Chế độ tặng Báo Khánh Hòa

Đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng trở lên thuộc Đảng bộ tỉnh và các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Trường hợp một đồng chí thuộc diện nhiều đối tượng hưởng chế độ tặng báo nêu trên thì chỉ được tặng một tờ Báo Khánh Hòa/ngày.

Điều 5. Chế độ khám sức khỏe

1. Chế độ khám sức khỏe định kỳ đối tượng thuộc diện 1, gồm: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ Lão thành cách mạng; cán bộ Tiền khởi nghĩa; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang; Anh hùng lao động; Nghệ sỹ Nhân dân; Thầy thuốc nhân dân; Nhà giáo nhân dân.

a) Mức: 10.000.000 đồng/người/năm để khám, mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe, sau khi gửi kết quả khám sức khỏe về Ban Bảo vệ, Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh cho đối tượng: nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Mức chi theo gói khám của bệnh viện, địa điểm khám nhưng không quá: 20.000.000 đồng/người/năm, gồm các đối tượng: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

c) Mức chi theo gói khám tối đa không quá: 1.500.000 đồng/người/năm (gồm tiền khám, tiền hỗ trợ mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe), gồm các đối tượng:

- Cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (chi theo gói khám của bệnh viện).

- Cán bộ Lão thành cách mạng; cán bộ Tiền khởi nghĩa; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang; Anh hùng lao động; Nghệ sỹ Nhân dân; Thầy thuốc nhân dân; Nhà giáo nhân dân (gồm tiền khám sức khỏe và tiền hỗ trợ mua thuốc, bồi dưỡng sức khỏe).

d) Ngoài danh mục khám sức khỏe định kỳ đã được ký hợp đồng với các cơ sở y tế, khi có yêu cầu chỉ định của bác sĩ, cán bộ được thực hiện thêm các kỹ thuật cận lâm sàng chuyên sâu theo danh mục do Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh quy định. Cán bộ được hỗ trợ 100% chi phí phát sinh hoặc phần chi phí cùng chi trả 20% khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (nếu có). Mức hỗ trợ tối đa 5.000.000

đồng/người/năm, đối tượng: các đồng chí đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Chế độ khám sức khỏe định kỳ đối tượng thuộc diện 2, gồm: Cán bộ tham gia 02 thời kỳ kháng chiến, cán bộ tham gia thời kỳ kháng chiến, chống Mỹ và cán bộ hưu đã có sổ khám sức khỏe tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và nghỉ hưu từ năm 2006 trở về trước; các đồng chí là cán bộ đương chức hoặc hưu trí từ ngày 01/01/2007 trở lại đây, đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ (trước ngày 30/4/1975), đã có sổ khám tại Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

Mức chi tối đa không quá: 1.000.000 đồng/người (gồm tiền khám, tiền hỗ trợ mua thuốc và bồi dưỡng sức khỏe).

3. Trường hợp một đồng chí thuộc nhiều đối tượng hưởng chế độ khám sức khỏe hàng năm như trên thì được hưởng 01 chế độ khám cao nhất. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh lập danh sách các đối tượng, Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện chế độ này.

4. Khám sức khỏe khi thực hiện quy trình bổ nhiệm

Đối với cán bộ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, mức chi khám sức khỏe theo mức phí do Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy ký hợp đồng. Chi phí khám sức khỏe hàng năm tùy thuộc vào số lượng thực tế.

5. Chế độ khám bệnh tại phòng khám ưu tiên tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh (khám A1)

- Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ Tiên khởi nghĩa; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lao động; Anh hùng Lực lượng vũ trang.

- Các đồng chí: Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Mỗi đồng chí được cấp một thẻ khám ưu tiên khi đi khám và chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh (thẻ khám ưu tiên do Bệnh viện Đa khoa tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy cấp).

Điều 6. Chế độ thăm hỏi khi ốm, điều trị tại bệnh viện

1. Mức: 2.000.000 đồng/người, gồm các đối tượng:

Cán bộ cao cấp diện Trung ương quản lý đang nghỉ hưu và sinh sống trên địa bàn tỉnh; cán bộ Lão thành cách mạng.

2. Mức: 1.000.000 đồng/người, gồm các đối tượng:

Cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, công ty, tổng công ty thuộc diện Ban Thường vụ quản lý (kể cả nguyên chức); cán bộ Tiên khởi nghĩa.

Điều 7. Trường hợp bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh đặc biệt:

1. Trường hợp bệnh hiểm nghèo:

- Mức 20.000.000 đồng/người, gồm các đối tượng:

Cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý đang nghỉ hưu và sinh sống trên địa bàn tỉnh; cán bộ Lão thành cách mạng.

- Mức: 10.000.000 đồng/người, gồm các đối tượng:

Cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, công ty thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (kể cả nguyên chức); cán bộ Tiền khởi nghĩa.

2. Trường hợp hoàn cảnh đặc biệt (khó khăn, không có người thân chăm sóc...):

- Mức: 5.000.000 đồng/người, gồm các đối tượng:

Cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý đang nghỉ hưu và sinh sống trên địa bàn tỉnh; cán bộ Lão thành cách mạng.

- Mức: 3.000.000 đồng/người, gồm các đối tượng:

Cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, công ty, tổng công ty thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (kể cả nguyên chức); cán bộ Tiền khởi nghĩa.

3. Trường hợp một đồng chí thuộc nhiều đối tượng chế độ thăm hỏi nêu trên thì được hưởng một mức chi của đối tượng cao nhất.

Điều 8. Chế độ phúng viếng

1. Mức: 4.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa (không quá 1.000.000 đồng), gồm các đối tượng: Cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý đang nghỉ hưu và sinh sống trên địa bàn tỉnh; cán bộ Lão thành cách mạng; cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954-1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh (giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên hoặc danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.

2. Mức: 3.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa (không quá 1.000.000 đồng), đối tượng: Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng trở lên.

3. Mức: 2.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa (không quá 500.000 đồng), gồm các đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, Mặt trận đoàn thể, công ty, tổng công ty thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (kể cả nguyên chức); cán bộ Tiền khởi nghĩa; Đảng viên được tặng Huy hiệu 50 năm đến 70 năm tuổi Đảng; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; các đồng chí được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Nghệ sĩ Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, các nhà khoa học có học hàm, học vị Giáo sư - Tiến sĩ.

4. Mức: 1.000.000 đồng/người và 01 vòng hoa (không quá 500.000 đồng),

gồm các đối tượng: Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, công ty, tổng công ty thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Đối với mức chi tiền mua vòng hoa tại các khoản 1, 2, 3, 4, Điều này được thanh toán theo hóa đơn thực tế (Không vượt quá mức quy định).

Điều 9. Chế độ trang phục và bồi dưỡng công tác phục vụ lễ tang

1. Chế độ trang phục

- Mức: 300.000 đồng/người/năm, gồm các đối tượng: Cán bộ làm công tác lễ tang cấp tỉnh và cấp huyện.

2. Chế độ bồi dưỡng công tác phục vụ lễ tang

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/lễ tang.

- Cấp huyện: 500.000 đồng/lễ tang.

Chương III NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí chi chế độ hỗ trợ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thực hiện từ nguồn ngân sách được giao hàng năm cho Văn phòng Tỉnh ủy, huyện ủy, thị ủy, thành ủy. Đối tượng thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và thực hiện quyết toán với ngân sách cùng cấp.

Điều 10. Đối tượng chi thuộc ngân sách cấp tỉnh, gồm:

1. Cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý đang nghỉ hưu và sinh sống trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể, công ty, tổng công ty thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (kể cả nguyên chức).

3. Cán bộ Lão thành Cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ Tiên khởi nghĩa.

4. Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên hoặc danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; các đồng chí được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, các nhà khoa học có học hàm, học vị Giáo sư – Tiến sĩ.

5. Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi Đảng trở lên.

6. Cán bộ làm công tác lễ tang cấp tỉnh.

7. Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của cán bộ, công chức,

viên chức các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, công ty, tổng công ty thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

8. Cán bộ đương chức và cán bộ hưu trí diện 1, diện 2 thuộc thành phố Nha Trang quản lý về khám sức khỏe định kỳ.

Điều 11. Đối tượng chi thuộc ngân sách cấp huyện, gồm:

1. Cán bộ làm công tác lễ tang cấp huyện.
2. Cán bộ đương chức và cán bộ hưu trí diện 1, diện 2 thuộc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp huyện quản lý (trừ thành phố Nha Trang).